

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa

Tập 255

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 28/01/2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện – Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 310, hàng thứ bảy từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ giữa, câu “hựu Hội Sớ, bắt đầu xem từ đoạn này.

Hội Sớ viết: “vị nan tư nguyện lực, nhất đắc nhất thiết đắc, bất thoái dữ tam nhãn, đồng thời cụ túc cố. Thâm hiển Di Đà nhất thừa nguyện hải, cứu cánh phương tiện chi diệu dụng”. Đoạn trước chúng ta học đến chỗ này rồi. Hội Sớ đoạn này vô cùng quan trọng, đặc biệt là hiển thị ra cho chúng ta 48 nguyện của Phật A Di Đà, uy lực không thể nghĩ bàn. Đích thực là một được thì tất cả đều đạt được. Chúng ta không thể nào tưởng tượng nổi. Tất cả pháp thể xuất thế gian không có gì là quý vị không đạt được. Nguyên nhân gì vậy? Vì xứng tánh. Tất cả pháp thể xuất thế gian đều là tâm hiện thức biến, thức cũng không rời khỏi tâm, tâm là bản thể của thức, thức là tác dụng của tâm, nhưng tác dụng này là tác dụng sai lầm. Mê mất tự tánh nó khởi tác dụng, chánh dụng của tự tánh là không khởi tâm không động niệm, chúng sanh có cảm, pháp tự có ứng. Hiện tại chúng ta gọi nó là hiện tượng tự nhiên, trong kinh này “pháp nhĩ như thị”, danh từ này vi diệu không thể nghĩ bàn, không có thể nói, chỉ miễn cưỡng dùng một từ là hiện tượng tự nhiên để nói về nó. Nó còn sâu sắc hơn ý nghĩa tự nhiên nữa. Chúng ta thường nói là “tự nhiên nhi nhiên” thì tương đối gần hơn một chút. Tất cả pháp thể xuất thế gian y báo chánh báo trang nghiêm đều là tự tánh sở hiện. Quý vị nếu như kiến tánh rồi, đây gọi là nhất đắc. Thể, tướng, dụng của tự tánh, quý vị đều đạt được rồi. Đây gọi là một đắc tất cả đều đắc. Trong đó bao hàm gồm bất thoái và tam nhãn. Ba loại bất thoái, ba loại nhãn đồng thời đầy đủ. Chúng ta chưa chứng đắc cảnh giới này, chưa minh tâm kiến tánh, nhưng phát tâm nhất hướng chuyên niệm cầu sanh Tịnh Độ, đây là điều chắc chắn có thể được, nhất định ngay trong đời này có thể làm được. Sanh đến Thế giới Cực Lạc được 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, và công đức lợi ích một được tất cả được không có gì khác nhau.

Nói cách khác họ và Bồ Tát minh tâm kiến tánh, bất luận là trí tuệ, thần thông hay đạo lực đều là tương đồng. Bồ Tát pháp thân đại sĩ kiến tánh, đồng thời đầy đủ, vãng sanh tịnh độ cõi phàm thánh đồng cư, Bồ Tát hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là đồng thời đầy đủ. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, nhân duyên thù thắng vô cùng. Ngày nay chúng ta không dễ dàng gì gặp được, thực sự là giống như bài kệ khai kinh nói: “bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ”, chúng ta gặp được rồi, gặp rồi thì vấn đề là quý vị có thể nắm bắt được hay không? Quý vị có thể nắm bắt được chắc chắn quý vị trong đời này thành Phật. Nếu như quý vị sơ suất mất, thì quý vị về sau cũng đời đời kiếp kiếp lưu trong chuyển lục đạo, không thể tránh khỏi. Điều này không thể không biết. Niệm lão nói mấy câu này hiển thị sâu sắc Di Đà nhất thừa nguyện hải, diệu dụng phương tiện rất ráo.

Dưới đây, lại thập trụ trong Tỳ Bà Sa Luận viết: “nếu người muốn nhanh đến địa vị bất thoái chuyển, nên dùng tâm cung kính để chấp trì xưng danh hiệu”. Mấy câu nói này ở đây nhắc nhở chúng ta, giả sử một người muốn nhanh chóng đạt được bất thoái chuyển, ngay trong đời này của chúng ta nhất định chúng đắc, phải dùng phương pháp gì? Chính là một câu dưới đây: nên dùng tâm cung kính chấp trì xưng danh hiệu, thì quý vị có thể đạt được. Trong đây then chốt nhất là bốn chữ “cung kính chấp trì” này. Chân thành cung kính, trong tâm quý vị không có mảy may hư ngụy. Hư ngụy là gì? Nghi hoặc là hư ngụy, tạp niệm là hư ngụy. Trong tâm không có nghi hoặc, đối với cổ thánh tiên hiền, đối với Phật Bồ Tát chí thành cung kính. Cổ nhân làm được điều này không khó, nguyên nhân là gì? Gia giáo tốt, mẹ dạy tốt. Từ nhỏ mẹ đã dạy quý vị chân thành cung kính. Đây là đại căn đại bản để làm người. Người hiện tại không hiểu được dạy những thứ này, đối với lý niệm và phương pháp dạy học của cổ nhân, có những nghi hoặc rất sâu. Cho rằng người hiện tại nếu học trung thực, tương lai đi vào xã hội thì không thể cạnh tranh với người ta. Có thể tương lai ăn cơm sanh tồn đều trở thành vấn đề. Cho nên từ nhỏ đã dạy họ cạnh tranh. Sai lầm rồi. Vì vậy giáo dục ngày nay từ nhỏ đã dạy sai cho con cái, phương hướng sai, mục tiêu sai. Vậy nên cuộc sống một đời thật đau khổ. Bất luận làm ngành nghề gì, không có được hạnh phúc, không có được an vui.

Chúng ta quan sát tỉ mỉ để lãnh hội việc dạy học của cổ nhân, sự dụng tâm như thế, dạy quý vị chân thành để đối người tiếp vật, có thể câu thông với những con vật nhỏ, có thể câu thông với cỏ cây hoa lá, có thể câu thông với trời đất quỷ thần. Quý vị nói xem như vậy an vui biết bao, hạnh phúc biết bao. Hiện tại giữa người và người không thể câu thông, hà huống là với những thứ khác? Mỗi ngày

đều sống trong lo sợ, từ sáng đến tối không cảm thấy an toàn. Nói thật tình thì không phải sống một ngày tính một ngày, mà là sống một phút tính một phút, quý vị xem đáng thương biết bao. Đây là thế giới gì vậy? Thế giới làm sao mà lại trở thành như thế này? Lão tổ tông năm ngàn năm, nhìn thấy xã hội ngày nay sẽ rơi nước mắt. Vì sao vậy? Một câu có thể giải đáp được: “không nghe lời người già, thiệt thòi ngay trước mắt”, thiệt thòi này lớn lắm rồi. Nếu người Trung Quốc không nghe lời tổ tông mà học theo người nước ngoài, nếu người nước ngoài không nghe lời thượng đế, mà học theo các giới khoa học, giới khoa học hoàn toàn theo kiểu hoài nghi luận, nhận thức của giới khoa học về vũ trụ nhân sinh, mãi cho đến ngày nay vẫn còn rất nhiều nghi vấn không thể giải đáp. Chư Phật Bồ Tát cổ thánh tiên hiền không có hoài nghi, chỉ có một lòng chân thành, dùng chân tâm, dùng thành ý, không dối mình, không dối người.

Cung kính, hiện nay hai chữ cung kính này, chúng ta đưa ra ví dụ, dùng phương pháp gì để hình dung cũng không tìm không ra được danh từ. Ngày xưa nói phải coi tất cả mọi người là cha mẹ của chúng ta, trong giới kinh của Đại thừa Bồ Tát nói: coi tất cả người nam là cha ta, coi tất cả người nữ là mẹ ta. Cung kính đối với cha mẹ. Hiện tại con cái đối với cha mẹ không cung kính, đánh cha chửi mẹ đã trở thành thời thượng rồi. Vậy thì còn cách gì nữa! Cho nên cung kính chúng ta không nêu ra được ví dụ nữa. Ngay đối với bản thân họ cũng không cung kính, thì đối với người nào có thể khởi tâm cung kính? Không có nữa. Không có ví dụ nào có thể dùng được.

Vậy chúng ta nghĩ tiếp theo mà xem, đó là gì? Ngày tận thế rồi, trái đất này tan vỡ thôi. Rất nhiều tôn giáo nước ngoài nói đến ngày tận thế. Chúng ta xem tình hình thực tế cũng rất giống người nước ngoài nói hiện tượng ngày tận thế, xuất hiện rồi. Phật Pháp hướng dẫn chúng ta quan sát trọng điểm là ý niệm của con người. Vì sao vậy? Đây là nhân, nhân đầu tiên, khởi nhân đầu tiên là ý niệm. Ý niệm bất thiện thì xu hướng đến hủy diệt. Một niệm thiện thì khôi phục hưng khởi. Hưng trong hưng thịnh, hưng khởi lên. Có thể đoạn ác tu thiện hay không? Có thể cải tà quy chánh hay không? Sự việc này không do nơi người khác, đều là do bản thân thôi. Bản thân nếu như có thể quay đầu, quý vị liền được cứu. Toàn thế giới hủy diệt, quý vị vãng sanh Tịnh Độ. Quý vị viễn ly thế giới này rồi. Đợi đến lúc chúng sanh trên thế giới này chịu đủ khổ đau rồi, muốn sống cuộc sống an ổn bình thường một chút, ý niệm này khởi lên thì Phật Bồ Tát lại đến. Như thế nào? Chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát liền có ứng, cảm ứng đạo giao, họ đến giúp quý vị, giúp quý vị thành tựu. Cho nên tâm cung kính, ngày nay là đại sự quan

trọng số một. Đối với người phải cung kính, đối với sự vật phải cung kính, đối với tất cả vạn vật phải cung kính, đối với những thời khóa mà chúng ta học tập phải cung kính. Đối với thầy giáo, chư Phật, Bồ Tát hướng dẫn chúng ta phải cung kính, đối với cổ thánh tiên hiền phải cung kính. Một cung kính thì tất cả cung kính. Trong Lễ Ký câu đầu tiên “Khúc Lễ viết: vô bất kính”, vô bất kính chính là hết thầy cung kính. Sám nghi trong nhà Phật câu đầu tiên chính là “nhất thiết cung kính, nhất tâm đánh lễ”. Những người bái sám đều biết, vì sao đem nó xếp vào câu đầu tiên? Nó là căn bản của căn bản. Nếu như không có cung kính, thì bái sám này là vô ích rồi, không có cảm ứng nữa, nói dung dị hơn là không linh. Như thế nào mới linh? Thành tức linh. Chân thành cung kính liền linh. Vì sao sẽ linh? Chân thành cung kính cảm ứng với chư Phật Bồ Tát, cảm ứng với trời đất quý thần, cho nên nó linh. Không có chân thành cung kính thì không có cảm ứng, cho nên nó không linh. Rất nhiều đồng học đều biết cầu nguyện có linh nghiệm. Vì sao vậy? Lúc cầu nguyện chân thành cung kính. Lúc không cầu nguyện thì tâm cung kính này không có nữa. Cho nên tôi nói nó là trị ngọn không phải là trị gốc. Vậy thế nào là trị gốc? Cầu nguyện và không cầu nguyện, tâm chân thành cung kính không thay đổi, vĩnh viễn tồn tại, đó chính là trị gốc. Chân thành là chân tâm, cung kính là tánh đức. Chân tâm dụng sự, biểu hiện bên ngoài tự nhiên sẽ cung kính, tánh đức lưu xuất mà.

Ngày nay chúng ta biết, muốn ngay trong đời này thoát ly lục đạo luân hồi, thoát ly biển khổ sanh tử, hơn nữa phương pháp này phải đơn giản, phải dễ hiểu, phải vững vàng, phải đáng tin, thành tựu lại rất cao, không có gì bằng trì danh niệm Phật. Chiêu này đích thực là không thể nghĩ bàn, là tuyệt chiêu, chiêu số một để chư Phật Như Lai phổ độ tất cả chúng sanh. Nhưng điều kiện mà Ngài yêu cầu là tâm chân thành cung kính. Không phải là tâm chân thành cung kính thì chiêu này cũng vô dụng. Hiệu quả lớn nhỏ của chiêu này, có lớn nhỏ khác nhau. Trình độ tâm chân thành cung kính không tương đồng, Ấn Quang Đại sư đã nói: một phần thành kính được một phần hiệu quả, hai phần thành kính thì được hai phần hiệu quả, mười phần thành kính thì được mười phần hiệu quả. Không có tâm thành kính thì cái gì cũng không đạt được. Điều này quý vị không thể không biết. Những thứ của cổ thánh tiên hiền bày ra trước mắt quý vị, lão tổ tông năm ngàn năm trước, truyền nhân đời này qua đời khác kéo dài cho đến Mãn Thanh, dân quốc sơ niên vẫn còn, những vị thánh hiền quân tử đại đức nhân ái này, họ đã kế thừa văn hóa truyền thống tốt đẹp của tổ tông. Biết thời đại này của chúng ta sẽ gặp kiếp nạn, chỉ sợ văn hóa truyền thống tốt đẹp như thế sẽ diệt mất trong thời

đại chúng ta, hết lòng đến giúp đỡ chúng ta. Tinh thần dân tộc, văn hóa truyền thống đây là phần mềm, phần mềm không thể tách rời chánh thể, chánh thể là chính trị, là quốc gia, nước nếu như mất rồi, phần mềm sẽ không thể sanh tồn nữa. Trên thế giới này bốn nước văn minh cổ đại, ba nước trước đều đã diệt vong rồi, nguyên nhân chính là đây vậy. Chuyên tải là quốc gia, nhưng bị diệt vong rồi. Quốc gia này, dân tộc này, tinh thần văn minh truyền thống theo nó mà diệt vong. Chuyên tải, Đường Thái Tông có công. Biên ra một bộ Quan Thư Trị Yếu. Nhà Đường trở về trước hơn 2500 năm, thánh hiền quân tử trị quốc bình thiên hạ, trí tuệ, lý niệm, phương pháp, kinh nghiệm, tinh hoa kết tập biên tập thành một quyển sách, quyển sách này trong thời kỳ mạt pháp là quyển sách cứu mạng. Trong đây nội dung là gì? Nội dung là phương pháp và lý niệm tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Không những là lãnh đạo các cấp của quốc gia phải đọc, hiện tại nhân dân cũng phải đọc. Vì sao vậy? Vì quốc gia hiện tại, người lãnh đạo các cấp là nhân dân tuyển chọn ra, quý vị không đọc sách này, quý vị không biết nên chọn người như thế nào, quý vị đọc sách này rồi quý vị sẽ biết cách bỏ phiếu, quý vị sẽ không chọn sai người, cho nên sách này là sách mà toàn dân phải đọc, người toàn thế giới đều phải đọc. Nhưng những thứ này là Trung Quốc cổ điển dùng văn ngôn để viết, nhất định phải học văn ngôn, văn ngôn không khó, vì sao không chịu học? Trong tay tôi có mười mấy quyển, bài làm văn mẫu của học sinh tiểu học thời Dân quốc sơ niên. Vào thời đó học sinh tiểu học, cao đẳng tiểu học tức là học sinh lớp năm lớp sáu hiện nay, những bạn nhỏ 11, 12 tuổi viết, hiện tại sinh viên đại học khoa Trung văn, chẳng những không viết được mà đọc còn không hiểu. Quý vị liền biết trình độ quốc văn ngày nay thực sự là ngày kém xa ngàn trọng rồi. Đây không phải là hình dung từ, mà là sự thật! Vì sao lại kém xa đến như vậy? Họ không học nữa mà. Cho nên “giáo dục thánh hiền chấn cứu nguy cơ”, câu nói này là trưởng lão Mahathir đề ra. Chúng tôi nói với ông ấy, đã từng làm hai lần phỏng vấn rồi, tổng đề là “hòa hiệp chấn cứu nguy cơ”. Ông ấy nói không bằng dùng “giáo dục thánh hiền”, hay! Tôi rất tán thành, “giáo dục thánh hiền chấn cứu nguy cơ”, nhưng giáo dục thánh hiền nếu như không có tâm chân thành cung kính thì làm không được, nhất định làm không được. Quý vị có thể làm được mấy phần, phải xem quý vị có được mấy phần tâm cung kính. Xã hội ngày nay then chốt chính là điều này vậy. Điển tịch của cổ thánh tiên hiền vẫn còn, hai năm này vẫn còn khá, Tứ Khố Toàn Thư ấn hành lần thứ hai rồi, Tứ Khố Hội Yếu năm nay cũng tái bản lần thứ hai, không dễ dàng gì, vô cùng hiếm có. Những thứ cổ thánh tiên hiền lưu lại cho chúng ta, được bảo tồn hoàn chỉnh trong hai bộ sách này. Cách đọc như thế nào, khó rồi, rất nhiều sách như vậy bày ra

trước mắt phải bắt đầu đọc từ đâu? Đây là vấn đề lớn. Nếu như không thể đọc vậy không phải là một đồng giấy bỏ nằm đó sao? Khởi tác dụng gì được? Đây là chí bảo của nhân gian. Có thể cứu bản thân, có thể cứu gia đình, có thể cứu xã hội, có thể cứu quốc gia, có thể thế giới. Lời này không phải là chúng tôi nói. Thế kỷ trước vào thập niên 70, tiến sĩ Toynbee người Anh nói vậy. Người Trung Quốc không biết, người nước ngoài biết, ông ấy nói: Muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21 chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa thôi. Học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa đều tại Trung Quốc. Người Trung Quốc vì sao không cố gắng? Vì sao không học tập nó cho tốt, để làm người cứu thế chứ? Quý vị không chịu đứng ra làm người cứu thế thì quý vị cùng diệt tận với thế giới này thôi. Hiện tại đây là chân tướng sự thật bày ra trước mắt chúng ta. Cho nên hy vọng mọi người nỗ lực. Bắt tay từ đâu? Chúng tôi cũng từng nghiên cứu qua rồi. Ngày xưa thầy Lý chỉ đạo chúng tôi một lớp học trò này, dạy chúng tôi tục Phật huệ mạng, trụ trì chánh pháp, phải có hai điều kiện, điều kiện thứ nhất là phải thông đạt Phật pháp, điều kiện thứ hai phải thông đạt pháp thế gian. Pháp thế gian thầy nêu ra một ví dụ là Tứ Khố Toàn Thư. Thông đạt Phật pháp thì quý vị tự hành hóa tha khế lý. Thông đạt pháp thế gian thì quý vị sẽ khế cơ. Điều này quan trọng biết bao! Vậy chúng ta cần phải có hai cái rễ, một cái rễ là đức hạnh, chính là Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, Thập thiện nghiệp đạo đây là đức hạnh. Đây là một cái rễ. Cái rễ thứ hai là văn tự, văn ngôn. Nói với chúng ta ít nhất phải đọc thuộc 50 thiên cổ văn, quý vị liền có năng lực đọc hiểu văn ngôn, cũng tức là nói Tam tạng và Tứ Khố quý vị không còn chướng ngại về văn tự nữa. Nếu như có thể đọc thuộc được 100 thiên, quý vị liền có năng lực viết văn ngôn rồi. Nói với chúng ta hai điều căn bản này, phải cần thời gian hai năm mới có thể hoàn thành, hai năm là 100 tuần lễ, một tuần thì đọc thuộc một thiên cổ văn, hai năm quý vị sẽ có thể đọc thuộc 100 thiên, hai năm đồng thời đem Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, Thập thiện nghiệp ba cái gốc này, nếu như người xuất gia thì cảm bốn cái rễ Sa di luật nghi, tất cả đều làm được, thì quý vị đã là căn cơ của Phật Bồ Tát, căn cơ của Thánh hiền quân tử rồi. Nói cách khác, quý vị có tư cách, có điều kiện, có năng lực thành thánh, thành hiền, thành Phật, thành Bồ Tát. Quý vị có thành tựu bao nhiêu, hoàn toàn ở nơi mức độ tâm chân thành cung kính của bản thân quý vị, tuyệt đối là tỷ lệ thuận với điều đó. Nếu như quý vị tuổi tác lớn rồi, tuổi tác này thầy giáo trước đây nói với chúng tôi, 40 tuổi coi như là tuổi lớn rồi, không thể học nữa, thời gian họ học tập đã qua rồi, 40 tuổi trở xuống còn được, tuổi tác tốt nhất là 20 tuổi, thời đại hoàng kim đáng quý biết bao. Quý vị dùng mười năm làm cho căn cơ của học vấn thế xuất thế gian, tất cả đều vững vàng. Trên 40 tuổi

rất miễn cưỡng. Đối với những đồng tu tuổi 40 trở lên, tôi khuyên họ nên “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, pháp thế gian không cần làm nữa, không nên lãng phí thời gian này nữa, nhất tâm nơi Phật pháp, chỉ là một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, một câu A Di Đà Phật. Kinh Vô Lượng Thọ cũng coi như cổ văn rồi, nhưng hơi dễ hiểu một chút. Nó có 48 phẩm, tương đương với 48 thiên, rất gần với 50 thiên của thầy Lý nói. Có thể học thuộc lòng bộ kinh này một mặt học Phật, một mặt học được văn ngôn rồi, nhất cử lưỡng tiện, rảnh nhất định phải cảm, không có rảnh thì khó lắm! Cho dù tu thành công rồi, vãng sanh thế giới Cực Lạc phẩm vị của quý vị cũng rất thấp. Nếu như quý vị có thể đem Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, Thập thiện nghiệp, Sa di luật nghi học tốt, nó sẽ giúp quý vị nâng cao phẩm vị, lợi ích này sẽ rất lớn, rất lớn. Vì sao lại không làm? Dùng tâm chân thành cung kính. Chấp là chấp trước, chấp trước không phải là việc tốt, ở đây thì chấp trước là điều cần thiết, chấp trước điều gì? Tôi chấp trước một bộ kinh, tôi chỉ chấp trước một câu A Di Đà Phật này. Những điều khác đều không chấp trước, tất cả đều buông bỏ. Trì là bảo trì, bảo trì điều gì? Niệm niệm không mất. Đại Thế Chí Bồ Tát dạy chúng ta nhớ Phật niệm Phật, nhớ Phật là trong tâm nghĩ đến Phật. Trong tâm thực sự có Phật, thật có Kinh Vô Lượng Thọ, thật có A Di Đà Phật, niệm niệm không quên. Dùng tâm này, dùng thủ đoạn này, chấp trì là thủ đoạn, chân thành cung kính là tâm. Đọc tụng bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, niệm một câu nam mô A Di Đà Phật này, quý vị liền có thể ngay trong đời này thành tựu viên mãn.

Lại Tiểu Bản viết: Phật Thuyết A Di Đà Kinh, nếu có người đã phát nguyện, đang phát nguyện, sẽ phát nguyện, muốn sanh về nước của Phật A Di Đà, thì các người đó đều đắc bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Đây là Thế Tôn trong Kinh Di Đà, không dài, trong Kinh A Di Đà bốn lần khuyên nhủ chúng ta, đây là lời khuyên nhủ. Nếu như có người đã phát nguyện, phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, đã phát nguyện là việc quá khứ, họ đã vãng sanh rồi. Kim phát nguyện, ngày nay phát nguyện, đời này phát nguyện, kiếp này phát nguyện, quý vị ngay trong đời này nhất định thành tựu. Đương phát nguyện là tương lai, sau này nên phát nguyện. Câu dưới đây nói ra rồi, phát nguyện gì? Muốn sanh về cõi nước của Phật A Di Đà, tôi hy vọng vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc. Vì sao vậy? Đến thế giới Cực Lạc, trước đây đã nói một thành tất cả đều thành tựu. Một thứ đạt được rồi, Thế giới Cực Lạc liền đạt được, quý vị đã đạt được tất cả. Khấp pháp giới hư không giới đều đạt được rồi. Vì sao phải cầu vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, đạo lý là ở đây, mục đích là ở đây vậy. Thị chư nhân

đăng, chư nhân này trước đây đã nói, là những người đã phát nguyện, đang phát nguyện, sẽ phát nguyện, đều được không có ai không đạt được. Đắc bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Lại Hội Sớ viết: Là tam nhẫn bất thoái đều nhiếp ở trong danh hiệu đó, lúc xưng danh, danh nghĩa không rời, tự đắc được các đức này. Ba loại nhẫn, ba loại bất thoái. Ba loại nhẫn Đức Thế Tôn ở sau bản kinh này đã nói đến: âm hưởng nhẫn, nhu thuận nhẫn, vô sanh pháp nhẫn. Âm hưởng nhẫn là ngôn giáo, Bồ Tát dùng âm thanh làm Phật sự, Phật sự chính là Phật học. Dùng ngôn ngữ âm thanh để dạy học. Nhu thuận là thân giáo, biểu diễn là để cho họ xem về thân hành ngôn giáo cho đến lúc đạt đến cảnh giới cao nhất, thực sự khẳng định tất cả pháp bất sanh bất diệt. Đó gọi là vô sanh pháp nhẫn. Vô sanh pháp nhẫn ngày nay nói triết học cao nhất, khoa học cao nhất. Lúc này khẳng định khắp pháp giới hư không giới và bản thân mình là một thể, là một thứ vĩnh bằng bất biến không sanh không diệt, tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Ba loại bất thoái: vị bất thoái, hạnh bất thoái, niệm bất thoái, đều ngay trong một câu danh hiệu Phật này. Chúng ta muốn thành tựu tam nhẫn, thành tựu tam bất thoái. Dùng phương pháp nào? Dùng tâm cung kính chấp trì danh hiệu, thì có thể làm được. Bởi vì lúc xưng danh, danh nghĩa, danh là danh hiệu A Di Đà Phật. Nghĩa là nghĩa của một câu danh hiệu này bao la vạn tượng, tam nhẫn tam bất thoái đều ở trong đó. Một câu danh hiệu này bao hàm cả khắp pháp giới hư không giới. Tất cả thể, tướng, tác dụng, đại năng đại đức, đều ở trong đó, không sót một pháp nào. Điều này chúng ta nên biết. Câu A Di Đà Phật này là tiếng Phạn, dịch thành nghĩa tiếng Trung, A dịch thành vô, Di Đà dịch thành lượng, Phật dịch thành giác, phiên dịch hoàn toàn thành tiếng Trung nghĩa là vô lượng giác. Tam nhẫn bất thoái đều ở trong vô lượng đó. Vô lượng bao hàm khắp pháp giới hư không giới, bao hàm quá khứ, hiện tại, vị lai, tất cả đều ở trong đó, quý vị không có gì không giác ngộ cả. Giác nghĩa là rõ ràng, sáng suốt. Vì sao vậy? Đó là bản năng của tự tánh quý vị, không phải từ bên ngoài đến. Chỉ cần kiến tánh quý vị sẽ đạt được.

Kiến tánh là gì? Kiến tánh chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Kiến tánh khó. Phải buông bỏ chấp trước, phân biệt, khởi tâm động niệm là khó. Nhưng quý vị vắng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, nhất phẩm phiến não cũng chưa đoạn, nghĩa là chấp trước chưa đoạn, phân biệt chưa đoạn được, khởi tâm động niệm cũng chưa đoạn. Đến thế giới Cực Lạc chưa đoạn cũng đồng nghĩa với đoạn rồi. Đây là sự thù thắng vô cùng ở thế giới Cực Lạc. Vì sao nói tương đương với đoạn rồi? Quý vị được 48 nguyện này của Phật A Di Đà gia trì. 48 nguyện Phật

A Di Đà làm được rồi, đến thế giới Cực Lạc chúng ta đều tương ứng với 48 nguyện, cũng tức là nói chúng ta cũng đã làm được rồi. Ta và Di Đà đồng tâm đồng nguyện. Đồng nguyện là đồng với 48 nguyện. Đồng đức đồng hạnh, đồng đức đồng hạnh chính là tam nhẫn tam bất thoái quý vị đều chứng được hết. Sự thù thắng như vậy quý vị đến đâu mà tìm nữa chứ? Tìm khắp chư Phật quốc độ, mười phương ba đời, quý vị tìm khắp rồi, chỉ có thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật đây là có thôi. Ngoài ra toàn đều không có. Cho nên chư Phật Như Lai tán thán A Di Đà Phật là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, câu này chúng ta không được quên. Quý vị dùng tâm chân thành cung kính, niệm một câu danh hiệu Phật này, mười phương Như Lai đều cổ vũ cho quý vị. Vì sao vậy? Biểu thị sự tôn kính đối với quý vị, bởi vì quý vị là đệ tử của Di Đà. Chư Phật Như Lai kính Phật A Di Đà, cũng tức là cũng kính trọng luôn đệ tử của Phật A Di Đà. Chí thành cung kính chấp trì danh hiệu, đây thực sự là đệ tử của Phật A Di Đà. Quý vị nếu như không dùng tâm này, thì quý vị là giả làm đệ tử Phật A Di Đà. Đệ tử giả chư Phật Bồ Tát sẽ không quan tâm đến quý vị, yêu ma quỷ quái đến đùa cợt quý vị. Bởi vì quý vị là giả dối. Những đạo lý này chúng ta làm rõ rồi, chân tướng sự thật cũng đã rõ ràng rồi. Có thể không làm sao?

Vừa rồi tôi đã nói, lão tổ tông chúng ta thực sự xứng đáng với hậu thế ngàn vạn đời sau, để lại cho chúng ta nhiều bảo tàng như vậy, phước báo vĩnh viễn không bao giờ hưởng hết được, đều ở trong Tứ Khố, Tam tạng mười hai bộ kinh. Chúng ta không chịu học, không thể trách tổ tông. Tổ tông cũng sẽ không trách chúng ta. Ở trên trời, ở Phật quốc nhìn thấy chỉ là cảm thán, rơi lệ mà thôi.

Đối với mạng mạch của văn hóa truyền thống, Dân quốc sơ niên, một số nhân sĩ giúp đỡ người sau, biên một bộ Quốc Học Trị Yếu, trị trong Quân Thư Trị Yếu là chính trị. Chữ trị trong Quốc Học Trị Yếu không phải là chính trị, là trị học, làm phương pháp học vấn. Trong Tứ Khố rút ra những tinh hoa biên thành một bộ sách, bộ sách này tổng cộng có tám quyển, kinh sử tử tập. Trong đây dạy chúng ta những gì? Có chí vì cổ thánh kế tuyệt học, vì vạn thế khai thái bình, bộ sách này là thứ dẫn dắt, dẫn dắt quý vị nhập vào Tứ Khố. Tứ Khố hiện tại in thành 1500 quyển, quý vị biết bắt đầu đọc từ đâu? Bộ này là hướng dẫn quý vị, tinh hoa của kinh sử tử tập, đầu tiên quý vị đọc thứ này. Thứ này sau khi đọc xong rồi, quý vị đối với Tứ Khố sẽ hiểu biết, không lạ lẫm nữa, quý vị hiểu nó rồi. Quý vị sẽ vô cùng yêu thích nó. Trong đây nội dung rất phong phú. Quý vị một đời học không được. Quý vị chỉ có thể ở trong đây học được một môn hai môn. Quý vị liền hiểu được chọn ở đâu, phải bắt tay từ đâu. Đây là điều cần thiết.

Ban đầu hai bộ sách này xuất bản tại Đài Loan. Tôi mua trước Hội yếu, giá tiền tương đối rẻ. Phân lượng phải ít một chút, là một phần ba của toàn thư, 500 quyển. Quyển sách này sau khi tôi nhìn thấy, tôi liền nghĩ không biết phải bắt tay từ đâu? Toàn thư 1500 quyển thì càng nhiều hơn rồi. Tuổi tác cũng đã lớn. Lúc tôi có được bộ sách này hơn 60 tuổi rồi, là người già rồi, gặp được trễ quá. Nhìn thấy những thứ này thì tôi làm sao mà đọc nữa? Tôi liền nghĩ đến cách như Đường Thái Tông. Tôi nhờ người em trai tôi, ông ấy dạy học ở Đại học Phục Đán Thượng Hải, tôi nhờ ông ấy đi tìm mấy vị giáo sư dạy văn sử ở đại học, họ đã về hưu rồi, chúng tôi cũng tặng họ một ít thù lao mời họ xem những sách này. Tìm những thứ thuộc luân lý, đạo đức, nhân quả, xử thế làm người, những lời giáo huấn này, những bộ phận này tóm tắt lại, cung cấp cho chúng ta làm tham khảo. Bản tóm lược tóm lược xong rồi cũng có thể làm thành giáo dục phổ thế, làm thành giáo trình. Đại khái cũng tồn khoảng hơn 50.000 nhân dân tệ, tóm lược lại. Tôi xem thấy không thực dụng lắm. Cứ để mãi một nơi đó. Không ngờ đến Dân quốc sơ niên, lúc tôi còn chưa xuất thế đã có người làm việc này xong rồi, cách nghĩ của họ hoàn toàn tương đồng với tôi. Tôi không biết có bộ sách này. Lúc tôi nhìn thấy bộ sách này tôi vui không thể nói nên lời. Cảm ơn lắm. Cổ nhân đã làm giúp cho chúng ta rồi. Họ dùng thời gian mười năm biên tập thành bộ sách này. Ở trước có một bài tựa, năm viết lời tựa đó là năm mà tôi ra đời. Nói cách khác, họ bắt đầu làm những thứ này trước lúc tôi ra đời mười năm, lại bốn năm nữa đến lúc tôi bốn tuổi sách này mới xuất bản, in ra rồi, hơn 90 năm trước. Trải qua chiến loạn, kháng chiến của xã hội Trung Quốc, cho đến phá tứ cự của đại cách mạng văn hóa, không còn nữa. Không ngờ rằng có các vị đồng học có lòng tìm ra được bộ này, gửi cho tôi rồi, hơn nữa còn gửi lời nói với tôi, có thể trên thế gian này chỉ có một bản đơn lẻ này, không tìm ra được nữa. Trân quý biết bao! Đức của tổ tông bảo toàn được bộ này, tuy sách của hơn 80 năm trước còn rất hoàn chỉnh, chữ còn rất rõ ràng. Chúng tôi đem nó in ra thành 10.000 bộ, chia ra tặng cho các thư viện quốc gia của các nước trên thế giới, thư viện các trường đại học thu thập lại. Đây là nhập môn của Tứ Khố Toàn Thư, những thứ này bảo tồn lại rồi, phải có người để đọc. Học viện chúng ta xem đồng học có phát tâm hay không. Thực sự có người phát tâm để học thứ này, những sách này tôi tặng họ một bộ. Người không thực sự phát tâm, quý vị không nên, vì 10.000 bộ cũng còn rất ít, hoàn toàn không phải là số lượng lớn. Ngoài việc tặng cho thư viện quốc gia, thư viện các trường đại học để bảo tồn ra, tôi giữ lại một số để tặng cho người thực sự muốn học. Tuổi tác tốt nhất là 35 tuổi trở xuống, 35 tuổi trở lên đừng học nữa, không kịp nữa rồi. Quang âm của quý vị đã qua mất rồi. Quý vị học Phật cho tốt là được

rồi, không thể không làm. Thực sự phát tâm đem văn hóa truyền thống, gánh vác việc thừa truyền tiếp và phát huy rộng lớn, cứu quốc gia, cứu dân tộc, cứu tất cả chúng sanh trên địa cầu này.

Việc tôi có thể làm, việc tôi cần làm tôi đã làm rồi. Hiện tại chúng ta có cơ hội này, tôi cảm ơn người lãnh đạo quốc gia Malaysia, họ có trí tuệ, họ nhận biết văn hóa truyền thống xưa, cho nên ngày xưa những thầy giáo ở Thang Trì, hiện tại có khoảng mười chín, hai mươi người, ở Kiệt Long Ba, Thầy Thái Lễ Húc dẫn dắt họ, tôi đem những sứ mệnh này phó thác cho mấy vị thầy giáo, hy vọng họ chăm chỉ nỗ lực học tập cho tốt, gánh vác được sứ mệnh của lịch sử, tự thể nghiệm về văn hóa truyền thống. Quý vị mới có thể nói hay được. Quý vị chưa làm được thì không được, không thể tự thể nghiệm thì đó là học thuật, danh từ hiện nay gọi là tri thức, đó là tri thức. Tự thể nghiệm, tri thức liền biến thành trí tuệ. Học rồi mà làm không được, là tri thức; học rồi mà lại có thể làm được nữa chính là trí tuệ. Trong quá trình dạy học, quý vị giảng dạy chia sẻ với mọi người, âm vị sẽ khác nhau. Quý vị có thể cảm động người khác một cách sâu sắc. Lão tổ tông dạy người bác học, thâm vấn, thận tư, minh biện, sau đó còn có một câu là độc hành, độc hành là phải thật làm. Đem những đạo lý mà quý vị học được biến thành lý niệm của bản thân, những phương pháp đã học được trở thành hành vi của bản thân. Gọi là đạo đức hành vi. Quý vị chính là thánh hiền ngày nay, Khổng Mạnh ngày nay, Thích Ca ngày nay, Phật Bồ Tát ngày nay, quý vị mới có thể cứu được thế giới này. Đây là điều trong 48 nguyện đến cuối cùng nhìn thấy được - cung kính chấp trì. Đoạn cuối ở đây lại nhìn thấy, “cho thấy phàm là người nghe được danh hiệu, có thể tín nguyện trì danh, cũng đều có thể hiện chứng bất thoái. Di Đà nhất thừa nguyện hải, diệu đức khó nghĩ bàn”. Phàm là người nghe danh hiệu, phạm vi này rất lớn rất lớn. Chỉ cần nghe được danh hiệu, đương nhiên trước đây có nói qua rồi, nghe danh nếu có thể hiểu, có thể tin, sau khi hiểu được liền sanh tín tâm, sau khi tin rồi họ mới có thể hành, mới có thể chứng, thì sự nghe này mới không nghe uổng phí. Chỉ nghe câu danh hiệu này thôi thì không hiểu ý nghĩa gì cả. Thậm chí nghe xong rồi thấy phản cảm, cho đây là mê tín. Họ có thể đạt được lợi ích không? Có thể. Vừa nghe qua tai, mãi là giống đạo, đây chính là lợi ích mà họ đạt được. Nhưng họ không tin tưởng, họ phê bình, họ hủy báng, họ có nghiệp chướng. Lúc nào nghiệp chướng tiêu trừ rồi, nghe đến danh hiệu này sanh tâm hoan hỷ, muốn đi tìm hiểu ý nghĩa của danh hiệu này. Chúng ta học Phật cũng lại như vậy.

Năm xưa tôi lần đầu tiên thân cận với người xuất gia là đại sư Chương Gia, ông là đại đức của Mật tông là một trong bốn vị Đại Lạt ma, chúng tôi vô cùng may mắn có thể thân cận được với Ngài. Bốn vị đại Lạt ma này, hai vị ở Tây Tạng, hai vị ở Mông cổ, “tiền tạng đạt lai, hậu tạng ban thiên”, ở Mông cổ ngoài Mông cổ Triết Bố Tôn Đan Ba, nội Mông cổ chính là Chương Gia. Họ đều là học trò của đại sư Tông Khách Ba, bốn vị này là sư huynh đệ. Tôi theo đại sư Chương Gia, hơn nửa năm mới có người nhắc nhở tôi: ông có chính thức bái Ngài làm thầy giáo không vậy? Cũng tức là chúng ta thường nói thọ quy y? Tôi nói không có. Mỗi một tuần lễ gặp mặt Ngài thỉnh giáo với Ngài, Ngài không nhắc, tôi cũng không nghĩ đến. Liền có đồng học Phật nhắc nhở tôi, họ nói: người khác gặp còn chưa gặp được, ông thường xuyên gặp mặt vì sao không thọ quy y? Tôi liền quy y, thực hiện nghi thức quy y. Đại sư truyền một chú ngữ cho tôi, bảo tôi thường niệm, tức là sáu chữ đại minh chú của Quán Thế Âm Bồ Tát, của Tạng truyền, rất phổ biến, phát âm chính là “án ma ni bát mi hồng”, đây là cách phát âm của Tây tạng. Tôi liền thỉnh giáo với thầy chú ngữ này có nghĩa là gì vậy? Chú ngữ nguyên bản gọi là mật chú, không nói về ý nghĩa. Nhưng lúc đó chúng tôi không hiểu, không biết mật ngữ là không nói đến ý nghĩa. Tôi hỏi, câu nói này nghĩa là gì? Ngài giải thích cho tôi. Trung Quốc phiên dịch cũng phiên ra rất phổ biến, người Trung Quốc dịch là “án ma ni bát mi hồng”, đây là dịch thành chữ Trung Quốc, âm không hoàn toàn chính xác. Chữ đầu của nó đọc là “án”, án là thân thể, nghĩa là thân thể. “Ma ni” là hoa sen. Trong kinh giáo Đại thừa cũng có nhìn thấy chữ ma ni này, ma ni là hoa sen. “Bát mi” là bảo trì. Chữ “hồng” ở sau là ý. Dịch thành ý nghĩa tiếng Trung là thân, hoa sen, bảo trì, ý. Tôi đã hiểu rõ rồi, đây là văn pháp nước ngoài, nếu như theo văn pháp tiếng Trung mà nói, chắc chắn là bảo trì thân ý giống hoa sen, chính là ý nghĩa này vậy. Bảo trì thân tâm giống hoa sen, ra khỏi bùn mà không nhiễm. Hoa sen tiêu biểu cho ý nghĩa này. Bùn như tiêu biểu cho lục đạo, lục đạo nhiễm ô. Cọng của hoa sen ở trong nước, hoa nở ở trên mặt nước. Cọng ở trong nước biểu thị cho Tịnh Độ - Tứ thánh pháp giới. Hoa nở trên nước tiêu biểu cho Cõi Thật báo trang nghiêm - Pháp thân Bồ Tát, biểu thị cho ý này. Tức chúng ta ở đây nói A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí Bồ Tát hoa này nở ở trên mặt nước rồi. Nó không những không nhiễm bùn, mà nó cũng không nhiễm nước, nghĩa là nói siêu việt thập pháp giới, nêu ý nghĩa này hay biết bao! Nhưng chúng ta thấy người theo Tạng truyền, cầm chùy kinh luân ngày ngày niệm án ma ni bát mi hồng, án ma ni bát mi hồng, ý nghĩa là gì lại không biết.

Mật tông đặc biệt nói về tam mật tương ưng, miệng niệm chú, tay kết ấn, tâm quán tưởng, gọi là tam mật tương ưng. Họ ở đó chỉ có miệng niệm, họ không có quán tưởng, họ không có quán tưởng, kết ấn thì cũng có, mà không có quán tưởng. Họ không hiểu ý nghĩa thì quán tưởng bằng cách nào được? Cho nên mật chú là mật ngữ, nó có ý nghĩa, hàm vô lượng nghĩa, ý nghĩa rất sâu, rất rộng. Một câu chú ngữ án ma ni bát mi hồng này, thì ý nghĩa của nó đã sâu rộng vô tận rồi. Nói một cách dễ hiểu, từ lục đạo đến Tứ thánh pháp giới đến cõi Thật báo, quý vị xem phạm vi này lớn biết bao. Quán tưởng về việc chúng ta phải rời khỏi lục đạo luân hồi, phải rời khỏi thập pháp giới, ngồi trên hoa sen, đó là nhất chân pháp giới. Đó là báo độ của chư Phật Như Lai, chư Phật này là 41 vị pháp thân đại sĩ. Cho nên Phật pháp đặc biệt trong thời đại ngày nay, hiện tại nói là bùng nổ tri thức, nguyên nhân là thông tin truyền thông tiến bộ quá. 80 năm trước chưa có những thứ này, ở nông thôn Trung Quốc, tôi sinh sống tại nông thôn thực sự là ngây thơ trong sáng, cái gì cũng không biết. Những việc xảy ra ở thành thị, thành thị không cách xa chỗ chúng tôi lắm, cũng khoảng chỉ là từ Đồ Văn Ba đến chỗ tôi ở đây, khoảng 12 cây số, tính dặm Trung Quốc là 25 dặm, cũng không xa là mấy mà? Chỉ là cự ly như vậy, ở thành thị xảy ra việc gì, ở nông thôn có thể cũng khoảng hơn nửa tháng mới biết được. Nếu như không có ai đến nói với chúng tôi, sẽ không biết trên thành thị xảy ra chuyện gì cả. Mặt trời lên thì làm việc, mặt trời lặn thì nghỉ ngơi. Cuộc sống hoàn toàn trở về với đại tự nhiên. Tuy là ở nông thôn cũng có trường tư thục, những thầy giáo dạy học, dạy đều là sách cổ, trong tư thục dạy các bạn nhỏ đều là hướng trẻ theo đường chánh, Tam Tự Kinh, Bách Gia Tánh, Thiên Tự Văn, học những thứ này. Báo ảnh tạp chí chưa từng nghe nói qua. Đến nơi thành thị mới biết rằng có sách báo, có tạp chí. Thành thị lớn hơn mới có máy thu âm vô tuyến điện, nghe đến tin tức ở đài phát thanh, chưa có tivi. Thời đó thỉnh thoảng trong đại đô thị có chiếu phim ảnh. Phim ảnh là đen trắng, điện ảnh vô thanh, không có âm thanh, chỉ xem động tác, chúng tôi xem từ thời đó trở đi, cũng rất hiếm hoi. Vào thời đó, những tiết mục văn nghệ Trung Quốc cũng còn rất nhiều, bình thường nhất là những hí khúc và bình kịch của địa phương, thỉnh thoảng còn nghe đến tuồng Côn sơn, hiện nay không còn nữa. Chẳng những không còn, những danh từ này có lẽ người bình thường nghe đến cũng vô cùng lạ lẫm. Hiện tượng này nếu nói khó nghe một chút là phá sản văn hóa, trôi mất rồi. Đây là một hiện tượng vô cùng đáng sợ. Hy vọng học viện chúng ta mười năm sau có thể thực sự bước lên đường chính, lên quỹ đạo, thực sự phù hợp với tên học viện Tịnh Tông. Học viện Tịnh Tông có thể phụ thiết lập giảng đường văn hóa truyền thống xưa, có thể phụ thiết lập một cái, hy vọng tại đây có

thể bảo tồn được. Có thể nơi thành thị Đồ Văn Ba này sản sinh ảnh hưởng. Chỉ cần chúng ta chăm chỉ làm nó cho tốt, thì sẽ ảnh hưởng cho cư dân nơi này, làm cho họ cũng có thể nhìn thấy, nghe thấy, ngửi được bầu không khí văn hóa truyền thống xưa. Tôi tin không có ai không yêu thích. Nếu như nói nó không cùng văn hóa dân tộc, chúng ta tiếp xúc đến không yêu thích, Toynbee làm sao có thể nói ra rằng: giải quyết vấn đề xã hội thế giới của thế kỷ 21, cần đến văn hóa truyền thống xưa, ông ấy sẽ không nói ra được câu nói này. Ông ấy có thể nói ra được câu này, cho thấy văn hóa truyền thống xưa, tất cả mọi người trên thế giới đều yêu thích. Ông ấy mới có thể nói ra được như vậy, nói câu nói này mới có ý nghĩa. Trung Quốc nhân khẩu nhiều, trên toàn thế giới gần như mỗi một ngõ ngách đều có người Trung Quốc, hy vọng những người này đều có thể chăm chỉ học tập văn hóa truyền thống, thừa đạt văn hóa truyền thống ra toàn thế giới, làm cho nhân dân trên toàn thế giới đều có thể hưởng thụ được, an định, hòa bình, hạnh phúc, viên mãn. Đây là văn minh cổ cống hiến lớn nhất đối với toàn thế giới.

Sáu chữ hồng danh, phương tiện rất ráo. 48 nguyện, nguyện nguyện nhiếp độ chúng sanh, nguyện nguyện hiển chân thật, chia ra thì thành 48 nguyện, hợp lại thì thành nhất pháp cú. Nhất pháp cú là câu thanh tịnh, trí tuệ chân thật vô vi pháp thân. Câu thứ nhất này, sáu chữ hồng danh phương tiện rất ráo, tám chữ này quan trọng, không phải là phương tiện phổ thông, là phương tiện rất ráo viên mãn. Sáu chữ này dễ dàng, đơn giản, ai ai cũng có thể niệm, ý nghĩa của sáu chữ này, tất cả chư Phật Như Lai cùng nhau tuyên giảng, giảng vô lượng kiếp cũng giảng không hết. Tôi tin tưởng đồng học chúng ta có thể tin tưởng câu nói này. Nhưng chỉ cần quý vị chấp trì tâm chân thành cung kính, quý vị đạt được là không thể nghĩ bàn, không thể đong đếm. Một đặc tất cả đặc, cho nên xưng nó là phương tiện rất ráo. 48 nguyện đến đây chúng ta đã học xong rồi. Quay lại nghĩ thử xem, nguyện nguyện đều là nhiếp thọ chúng sanh, nguyện nguyện đều chân thật, tánh đức!

Ngày nay chúng ta phải học Phật A Di Đà, phải học Phật A Di Đà từ đâu? Tức học từ 48 nguyện. Cầm rỗi từ đâu? Từ phẩm 32 đến phẩm 37 trong bộ kinh này, cầm rỗi từ sáu phẩm kinh văn này. Sáu phẩm kinh văn này nói những gì? Nói về ngũ giới thập thiện. Chăm chỉ tu học, quý vị đạt được là công đức, nếu như quý vị làm trái rồi, nghiệp nhân quả báo đều nói rất rõ ràng. Sáu phẩm kinh này phải đọc cho thuộc. Chúng tôi biên tập nó vào trong bản hai thời khóa tụng của Tịnh tông. Thời khóa sáng là một phẩm 48 nguyện này. Chúng ta học Phật A Di Đà từ phải học từ đây, phải học cho giống, học cho tốt, rỗi phải cầm cho vững.

Thời khóa chiều sáu phẩm kinh này phải thuộc, phải thường xuyên xem xét tâm hành của chính mình, tức đối chiếu xem, hôm nay ta khởi tâm động niệm, nói năng hành động, có trái ngược hay không? Điều Phật ở trong kinh dạy chúng ta làm, ta đã làm được chưa? Sáu phẩm kinh này là giới luật trong Kinh Vô Lượng Thọ. Đây gọi là người thực sự niệm Phật! Cơ duyên vô cùng hiếm có, mọi người nên trân quý. Học Phật, kinh giáo một ngày cũng không được xa rời, xa rời một ngày ngày đó quý vị không có phước nữa, xa rời nửa năm, nửa năm vậy vấn đề của quý vị nghiêm trọng rồi. Quý vị chắc chắn đi vào đường sai lầm, nhất định đọa lạc. Như thế thật đáng sợ biết bao. Nếu có thể làm được phút phút giây giây quý vị đều không quên Phật A Di Đà. Quý vị đời này sẽ nhất định được sanh.

Cho nên chia ra thì 48 nguyện, có 48 nguyện, hợp lại một pháp cú này. Nhất pháp cú là gì? Nhất pháp cú chính là Nam mô A Di Đà Phật, chính là một câu này. Một câu này chính là câu thanh tịnh, câu này chính là trí tuệ chân thật. Cho nên quý vị niệm A Di Đà Phật này, vấn đề là quý vị phải chăng thực sự chấp trì tâm chân thành cung kính? Then chốt chính là đây vậy. Quý vị nói xem chúng ta ngày ngày niệm A Di Đà Phật, tôi chưa phát hiện nó là trí tuệ chân thật, mỗi ngày vẫn là mơ mơ hồ hồ. Đó nguyên nhân là gì? Quý vị là dùng tâm hồ đồ để niệm, niệm đến kết quả cũng là A Di Đà Phật mơ mơ hồ hồ, chính là sự việc này vậy. Đây không phải là Ấn Quang Đại sư đã nói sao? Một phần thành kính được một phần lợi ích. Quý vị một phần tâm thành kính cũng không có, ngoài miệng có mà tâm thì không. Điều này đối với danh hiệu Phật có hoài nghi, lại có xen tạp. Cho nên quý vị không phải là niệm Phật chân thật. Quý vị niệm không như pháp. Niệm như lý như pháp, Đại Thế Chí Bồ Tát nói rất hay, “đô nhiếp sáu căn, tịnh niệm tương tục”. Ngài dạy cho chúng ta phương pháp, dạy tâm thái cho chúng ta, đô nhiếp sáu căn là buông bỏ. Buông bỏ những gì? Nhãn buông sắc, tai buông tiếng, buông bỏ sắc thanh hương vị xúc pháp, đây gọi là đô nhiếp sáu căn. Tịnh niệm tương tục, chữ tịnh đó là tâm chân thành cung kính, không có hoài nghi, không có xen tạp, đó là tâm thanh tịnh, chính là ở đây nói thanh tịnh cú. Phải dùng tâm thái như vậy mới được. Quý vị không thể dùng sai tâm. Quý vị chưa đạt được lợi ích chân thật, quý vị không thể trách kinh, quý vị không thể trách Phật, quý vị không thể trách người khác, chỉ có thể trách bản thân dùng tâm sai thôi. Cho nên quý vị không đạt được lợi ích thù thắng. Nếu như quý vị thực sự biết dùng tâm chân thành cung kính, tâm chân thành cung kính này không dễ dàng lắm. Vì sao vậy? Nếu đối với A Di Đà Phật chân thành cung kính, đối với Kinh Vô Lượng Thọ chân thành cung kính, tôi sẽ biết, tâm chân thành cung kính của quý vị sẽ đối

với tất cả người sự vật, thực sự giống như trong Lễ Kỳ, Khúc Lễ đã nói “vô bất kính” vậy, không có thứ gì là không cung kính. Đó là tâm cung kính chân thật của quý vị hiện tiền. Tôi niệm Phật A Di Đà tâm cung kính, làm sự việc khác không có tâm cung kính, vậy đó là giả. Một thật tất cả đều thật, một giả tất cả đều giả. Đạo lý này nếu quý vị không hiểu, quý vị vĩnh viễn không được nhập môn. Đối với người hủy báng mình, người hủy nhục mình, người hãm hại mình, đều phải dùng tâm cung kính, luôn luôn cung kính. Quý vị đạt được trí tuệ chân thật rồi, pháp thân vô vi chứng đắc rồi. Vô vi pháp thân là gì? Quý vị chứng đắc bất sanh bất diệt.

Trong bộ kinh này nói về ba loại chân thật: chân thật rốt ráo, trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật. Quý vị đều đạt được rồi. Nếu như không dùng tâm chân thành cung kính, thì quý vị không đạt được gì cả. Chỉ là kết pháp duyên với Phật A Di Đà mà thôi, vẫn còn tiếp tục làm việc lục đạo luân hồi. Điều này không thể không có tâm cảnh giác cao độ. Còn đi làm những việc ngốc nghếch đó sao? Không thể làm tiếp nữa, phải hồi tâm thôi.

Hôm nay thời gian đến rồi, phẩm kinh 48 nguyện này, đến đây chúng ta học tập viên mãn rồi.